

Số: 18 /2018/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khen thưởng phong trào thi đua
“Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi
bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Quy định số 944-QĐ/HNDTW ngày 04 tháng 9 năm 2014 của Ban
Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam quy định tiêu chuẩn hộ nông
dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 57/TTr-SNV ngày 14
tháng 5 năm 2018 và Báo cáo thẩm định số 56/STP-BC ngày 13 tháng 4 năm
2018 của Sở Tư pháp,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về khen thưởng phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và bãi bỏ Quyết định số 272/2008/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế khen thưởng phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua-Khen thưởng Trung ương;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- V0, V1, V2, V3, V5, TH6;
- Lưu: VT, TH4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long

QUY ĐỊNH

**Khen thưởng phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

*(Kèm theo Quyết định số 18 /2018/QĐ - UBND ngày 14 tháng 8 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định về phạm vi, đối tượng, nội dung thi đua, nguyên tắc, trình tự, thẩm quyền, điều kiện, tiêu chuẩn và hồ sơ xét duyệt, công nhận khen thưởng trong phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là *Phong trào thi đua*).

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Là Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, có thành viên trong Hộ là hội viên Hội Nông dân, có đăng ký phần đấu hàng năm đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” do Hội Nông dân các cấp phát động.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng.

1. Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
2. Việc công nhận, khen thưởng đảm bảo chính xác, công bằng, kịp thời và đúng quy định.

**Chương II
NỘI DUNG THI ĐUA, TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH
VÀ THẨM QUYỀN KHEN THƯỞNG**

Điều 4. Nội dung thi đua.

1. Tuyên truyền, vận động hội viên nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; tích cực tham gia các phong trào thi đua do Hội Nông dân phát động, có ý thức xây dựng tổ chức Hộ.
2. Thi đua sáng tạo, mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh; khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, lao động, đất đai đạt hiệu quả kinh tế cao gắn với bảo vệ môi trường nông thôn, tăng thu nhập.
3. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn, tích cực giúp đỡ nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

Điều 5. Tổ chức phong trào thi đua.

1. Hàng năm, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh tổ chức phát động thi đua và giao chỉ tiêu đăng ký thi đua, chỉ tiêu xét đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” các cấp cho Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện.

2. Trong tháng 01 hàng năm, Ban thường vụ Hội Nông dân cấp huyện tổ chức phát động thi đua và giao chỉ tiêu đăng ký thi đua, chỉ tiêu xét đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” các cấp cho Hội Nông dân các xã, phường, thị trấn thực hiện. Tổng hợp kết quả số Hộ đăng ký thi đua “Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” các cấp của địa phương gửi về Hội Nông dân tỉnh.

3. Các cấp Hội nông dân thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, tiến hành sơ kết phong trào thi đua.

4. Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các điển hình tiên tiến tại địa phương, thực hiện tốt việc khen thưởng tại địa phương theo thẩm quyền được phân cấp.

Điều 6. Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

1. Tiêu chuẩn chung để công nhận danh hiệu thi đua và xét khen thưởng

a) Gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước, các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, của Hội Nông dân các cấp, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới.

b) Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Hội Nông dân phát động, có ý thức xây dựng tổ chức Hội và được công nhận là gia đình văn hóa.

c) Năng động, sáng tạo, mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh; khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, lao động, đất đai đạt hiệu quả kinh tế cao gắn với bảo vệ môi trường nông thôn.

d) Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh, tạo nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn, tích cực giúp đỡ nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

2. Tiêu chuẩn cụ thể để công nhận danh hiệu thi đua:

a) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn):

- Tích cực hướng dẫn phổ biến kinh nghiệm sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, tạo thêm việc làm mới có tác dụng tốt đối với hội viên nông dân, hàng năm phổ biến kiến thức và kinh nghiệm làm ăn cho ít nhất 5 lao động trở lên.

- Có thu nhập gấp 1,25 lần so với mức thu nhập đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện:

Lựa chọn trong số những hộ đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi cấp cơ sở từ 2 năm liên tục trở lên và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hàng năm hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho ít nhất 10 lao động trở lên.

- Mỗi năm giúp đỡ cho ít nhất 05 lao động có việc làm và giúp đỡ có hiệu quả 03 lượt hộ nghèo, hộ khó khăn về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Có thu nhập gấp 1,5 lần so với mức thu nhập quy định ở cấp cơ sở.

c) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh:

Được lựa chọn trong số những hộ nông dân có 2 lần liên tục trở lên đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi cấp huyện và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hàng năm hướng dẫn và phổ biến kiến thức, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho ít nhất 15 lao động trở lên.

- Mỗi năm tạo việc làm cho ít nhất 10 lao động và giúp đỡ có hiệu quả 05 lượt hộ nghèo, hộ khó khăn về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Có thu nhập gấp 3 lần so với mức thu nhập quy định ở cấp cơ sở.

d) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp Trung ương:

Được lựa chọn trong số những hộ nông dân đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh; là điển hình xuất sắc nhiều mặt và đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hàng năm hướng dẫn và phổ biến kiến thức, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh cho ít nhất 20 lao động trở lên.

- Hàng năm tạo việc làm ổn định cho 15 lao động trở lên và giúp đỡ có hiệu quả 07 lượt hộ nghèo, hộ khó khăn về vốn, vật tư, kỹ thuật, kinh nghiệm để phát triển sản xuất kinh doanh.

- Có thu nhập gấp 6 lần so với mức thu nhập quy định ở cấp cơ sở.

3. Tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng: Các hộ sản xuất kinh doanh giỏi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn sau:

- Đúng đối tượng quy định tại Điều 2 Quy định này;

- Có đăng ký thi đua từ đầu năm.

- Có hồ sơ nộp đúng, đầy đủ theo quy định.

- Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 6 Quy định này thì được Ủy ban nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh công nhận đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, đồng thời những hộ có thành tích xuất sắc được Ủy ban nhân dân các cấp xét, khen thưởng phải đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với cấp cơ sở:

- Hộ được xét khen thưởng phải có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những hộ nông dân hàng năm đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp cơ sở.

- Có mức thu nhập bình quân hàng năm gấp từ 1,5 lần so với mức thu nhập đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Đối với cấp huyện:

- Hộ được xét khen thưởng phải có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những hộ đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp huyện.

- Có mức thu nhập bình quân hàng năm gấp từ 2 lần so với cấp cơ sở.

c) Đối với cấp tỉnh:

- Hộ được xét khen thưởng phải có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong số những hộ đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp tỉnh.
- Có mức thu nhập bình quân hàng năm gấp từ 3,5 lần so với cấp cơ sở.

d) Đối với cấp Trung ương: Do Trung ương Hội Nông dân Việt Nam quy định.

Điều 7. Quy trình, thủ tục, hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

1. Quy trình đề nghị khen thưởng:

a) Thời gian phát động và đăng ký thi đua:

- Các Hộ hội viên Hội Nông dân đăng ký danh hiệu thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” các cấp tại Chi hội và Hội Nông dân cơ sở.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức phát động thi đua và giao chỉ tiêu đăng ký thi đua, chỉ tiêu xét đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” các cấp cho Hội Nông dân các xã, phường, thị trấn thực hiện (trước 30/01 hàng năm).

- Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức phát động thi đua và giao chỉ tiêu đăng ký thi đua, chỉ tiêu xét đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” các cấp cho các chi hội trên địa bàn thực hiện (trước 28/02 hàng năm).

b) Thời gian gửi hồ sơ và đề nghị về cấp tỉnh: Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp tỉnh và hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng gửi về Hội Nông dân tỉnh trước ngày tổ chức Hội nghị biểu dương phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp tỉnh 45 ngày.

2. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng:

2.1. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng tại cấp cơ sở và cấp huyện do: Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các quy định của tỉnh và điều kiện thực tế của địa phương để ban hành quy định cụ thể.

b) Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua cấp tỉnh, gồm:

- Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Biên bản xét duyệt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Danh sách trích ngang của các hộ đề nghị khen thưởng;
- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

c) Hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của chính phủ, gồm:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của địa phương (bao gồm từ cấp cơ sở);
- Biên bản họp xét duyệt thi đua của Hội đồng thi đua khen thưởng các cấp trình khen;
- Báo cáo thành tích của Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh tiêu biểu xuất sắc đề nghị khen thưởng (Báo cáo thành tích phải có xác nhận của

cấp trình khen; mẫu báo cáo thành tích được áp dụng mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ);

- Số lượng hồ sơ: 02 bộ.

d) Hồ sơ và thời gian đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của chính phủ.

Điều 8. Thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét, công nhận danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp cơ sở và tặng Giấy khen theo quy định. Đồng thời xét, chọn những hộ xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận danh hiệu và khen thưởng. Tỷ lệ xét, chọn không quá 5% số hộ đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp cơ sở *(Riêng đối với các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo số hộ được xét khen thưởng không quá 10% tổng số hộ đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi” cấp cơ sở).*

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét, công nhận danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp huyện và tặng Giấy khen kèm theo tiền thưởng theo quy định. Đồng thời xét, chọn những hộ xuất sắc, tiêu biểu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận danh hiệu và khen thưởng. Tỷ lệ xét, chọn không quá 5% tổng số hộ đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp huyện.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xét, công nhận danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp tỉnh và tặng Bằng khen kèm theo tiền thưởng theo quy định cho các hộ đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”. Tỷ lệ xét, chọn không quá 5% tổng số hộ đạt danh hiệu “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp tỉnh.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xét, chọn các Hộ nông dân xuất sắc, tiêu biểu của tỉnh đề nghị Chính phủ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng.

Điều 9. Thời gian tổng kết, khen thưởng.

1. Hội Nông dân tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết, khen thưởng phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp tỉnh định kỳ 5 năm/2 lần (vào dịp tháng 10 của năm).

2. Hội Nông dân cấp huyện phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức tổng kết, khen thưởng phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp huyện định kỳ 5 năm/2 lần (trong Quý II).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Hội Nông dân cấp xã tổ chức tổng kết, khen thưởng phong trào thi đua “Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp xã định kỳ 5 năm/2 lần (trong Quý I).

Điều 10. Kinh phí.

1. Thực hiện quy định tại Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của chính phủ.

2. Hội Nông dân tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) lập dự toán kinh phí Hội nghị biểu dương, khen thưởng "*Hội nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi*" cấp tỉnh, thống nhất với Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

3. Hội Nông dân cấp huyện, cấp xã lập dự toán kinh phí Hội nghị biểu dương, khen thưởng phong trào "*Hội nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi*" trình Ủy ban nhân dân cùng cấp quyết định. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã đảm bảo kinh phí cho hội nghị biểu dương, khen thưởng phong trào "*Hội nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi*" theo định kỳ.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện.

1. Hội Nông dân tỉnh là Cơ quan thường trực của phong trào thi đua, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) xây dựng kế hoạch tổ chức phát động thi đua, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tập hợp hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xét, khen thưởng. Tổ chức hội nghị tổng kết, biểu dương khen thưởng phong trào thi đua báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

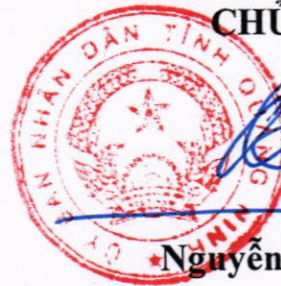
2. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) phối hợp với Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phong trào tại các địa phương. Đôn đốc, thẩm định hồ sơ, xét chọn, tổng hợp đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế phát động, triển khai có hiệu quả phong trào thi đua tại địa phương.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các đoàn thể tỉnh, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời phản ánh về Cơ quan Thường trực Phong trào thi đua và Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Long